TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Cao Trọng Mạnh**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa: **Bà Đồng Thanh Lam, kiểm sát viên.**

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2018, về "**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phù Thị Hồng N (tên thường gọi là Bé H), sinh năm 1979 (Có mặt)**

Địa chỉ: Số128 đường H2, phường Si, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 237 đường H2, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đăng K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 237đường H2, phường Vĩnh Lợi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh K là bà Nguyễn Thị Kim H (theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2018) **(Có mặt)**

Địa chỉ: Số 237 đường H2, phường L, thành phố G, tỉnhKiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phù Thị Hồng N trình bày:***

Vào ngày 06/6/2013 bà H, anh K có làm biên nhận mượn tôi số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 23/6/2014 tôi có cho bà Nguyễn Thị Kim H và con là Bùi Đăng K vay số tiền là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Tổng cộng 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu)*, bà H ký tên vào giấy mượn tiền, anh K không có ký tên, thỏa thuận lãi suất là 3.500.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, nhưng trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Khi vay tiền đến nay bà H không có đóng lãi cho tôi. Trong biên nhận nợ thì có ghi có cầm giấy tờ nhà hẽm 130 do bà Phù Thị Hồng N đứng tên. Do nhà này của tôi bán cho K nhưng chưa sang tên.

Nay tôi yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ 150.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi suất, và yêu cầu anh K cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ với bà H. Còn giấy tờ nhà là giấy tờ của tôi nên tôi không yêu cầu xử lý. Vì việc mua bán nhà là giữa tôi với Bùi Đăng K không liên quan gì trong vụ vay tiền này.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:***

Tôi thừa nhận tôi có vay của bà H 03 lần, mỗi lần vay 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* vay lần cuối vào ngày 23/6/2014. Tổng cộng là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, có ký giấy mượn tiền ngày 23/6/2014, hai bên có thỏa thuận miệng mỗi tháng trả lãi 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*; mục đích vay tiền là để bổ sung vốn mua bán tạp hóa. Sau khi vay tiền tôi có đóng lãi cho bà N nhiều lần nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, tôi không yêu cầu tính lãi lại đối với số tiền tôi đã đóng. Mỗi lần đi vay chỉ có tôi đến vay tiền bà H, không có Bùi Đăng K. Do việc mua bán không thuận lợi nên tôi chưa có khả năng trả nợ gốc cho bà N. Còn đối với giấy mượn tiền có ghi cầm giấy tờ nhà hẽm 130 tôi không biết và cũng không phải của tôi. Nên tôi không yêu cầu giải quyết vấn đề cấm giấy tờ nhà.

Nay Tôi đồng ý trả cho số tiền còn nợ theo yêu cầu bà H là 150.000.000 đồng, không tính lãi suất. Do hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả lại cho bà N số tiền trên trong một lần, xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* cho đến khi trả hết số tiền.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn: Bà Phù Thị Hồng N yêu cầu bà H cùng anh K chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng),* không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn và là người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* cho đến khi trả hết số tiền

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phù Thị Hồng N, xử buộc bà Nguyễn Thị Kim H trả cho bà N số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, không tính lãi. Đối với yêu cầu anh Bùi Đăng K cùng liên đối trả nợ cho bà N là không có căn cứ để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phù Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đăng K có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng),* nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G.

[2] Nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phù Thị Hồng N và bà Nguyễn Thị Kim H thống nhất trình bày: Từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2014 Bà N có cho bà H vay nhiều lần với tổng số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, có làm giấy mượn tiền ngày 23/6/2014; lãi suất thỏa thuận mỗi tháng 3.500,000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, mục đích vay tiền là để bổ sung vốn mua bán tạp hóa của bà H. Thời hạn vay 01 tháng. Do bà H mua bán không thuận lợi nên không có khả năng trả số tiền gốc cho bà N. Đối với phần lãi bà H cho rằng có đóng cho bà N nhiều lần nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu, và tại phiên tòa bà H cũng không yêu cầu xem xét lại đối với số tiền bà H đã đóng lãi. Như vậy, việc bà H có vay của bà N 150.000.000 đồng là có thật. Căn cứ vào Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận định tình tiết, sự kiện nêu trên đã rõ ràng, được các bên thừa nhận, không phải chứng minh.

[3] Xét giao dịch dân sự giữa bà N và bà H, là dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi xác lập hợp đồng các đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên khi xảy ra tranh chấp, Tòa án áp dụng các quy định về hợp đồng vay tài sản được quy định từ Điều 471 đến Điều 478 Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết cho các đương sự.

[4] Xét yêu cầu của bà Phù Thị Hồng N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà số tiền vay gốc 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng),* không yêu cầu tính lãi là có căn cứ để chấp nhận. Bởi, khi các bên thực hiện giao dịch, bà N đã giao đủ tiền cho bên vay là bà H; nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Do

đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay gốc 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* là phù hợp; về lãi suất, do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của bà N yêu cầu anh Bùi Đăng K cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ với bà H; Bà N cho rằng bà Hoàn cùng anh K đến nhà để vay tiền của bà N nhưng không có đưa cho K ký vào biên nhận nợ là do tin tưởng anh K, do đó không có sự ràng buộc đối với anh K. Mặt khác, bà H không thừa nhận việc anh K cùng đến nhà bà N vay tiền nên không có ký vào giấy mượn tiền giữa bà N và bà H ngày 23/6/2018. Căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân năm 2015: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đều không cung cấp được chứng cứ cho lời khai về việc anh K cùng đi vay tiền với bà H và phía bị đơn không thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn nên không có cơ sở xem xét bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được trả góp dần cho bà H mỗi tháng 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H không thuộc thẩm quyền của Tòa án, trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật bà H có quyền yêu cầu để Chi cục Thi hành án dân sự xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Phù Thị Hồng N được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí có giá ngạch như sau: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng; hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001806 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 474 và Điều 478 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phù Thị Hồng N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Kim H.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phù Thị Hồng N yêu cầu anh Bùi Đăng K cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà Ngyễn Thị Kim H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H trả cho bà Phù Thị Hồng N số tiền vay gốc là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Về án phí: Bà Ngyễn Thị Kim H phải chịu 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Phù Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001806 ngày 12/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G.

3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/9/2018)

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh